

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 85 /2020/HS- PT

Ngày: 11-03-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương
Bà Đỗ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 378/2019/HSPT ngày 11 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo: Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn H và Vòng Cẩm B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 121/2019/HS-ST ngày 29/10/2019, của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Đình Tr**, sinh năm 1996 tại H (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: 63/35/18, tổ 23, Khu phố T2, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Đình K, sinh năm 1965 (đã chết), và con bà: Trần Thị S, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1998 tại Đ (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: số 40, tổ 25, Khu phố T2, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1977, và con bà Nguyễn Thị Cẩm Ph, sinh năm 1977. Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2019 đến ngày 19/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Vòng Cẩm B**, sinh năm 1996 tại Đ (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: số 42 tổ 23, Khu phố T2, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: N; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt N; Con ông: Vòng A D, sinh năm 1972, và con bà: Châu Thị L, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2019 đến ngày 19/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Th và Hồ Châu Tuấn A cùng làm việc tại Công ty Glotec Vina trong Khu công nghiệp L thuộc ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đ. A là quản lý sản xuất quản lý Th nên trong quá trình làm việc A điều chuyển Th đến làm ở bộ phận khác nhưng Th không đồng ý nên hai bên xảy ra mâu thuẫn.

Lúc 19 giờ 00 phút, ngày 18/3/2019, Th gọi điện thoại cho Vũ Văn M nhờ M rủ thêm người để đến đánh A, M đồng ý và rủ thêm Nguyễn Đình Tr, Phan Minh Nh, Vòng Cẩm B, Trần Văn Đ đi đánh A thì được tất cả đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th tan ca đi ra cổng công ty thì gặp M, Nh, Tr, B, Đ,

lúc này A cũng điều khiển xe mô tô từ cổng Công ty đi ra thì Th và cả nhóm đuổi theo ném đá vào người A nhưng không trúng nên quay về. Đến 15 giờ 20 phút ngày 19/3/2019, Th đang ở trong Công ty thì nghe tin A rủ người đến đánh Th nên Th nhắn tin qua facebook rủ Vũ Văn M, Nguyễn Đình Tr, Vòng Cẩm B, Trần Văn Đ, Vũ Trọng N, Vũ Văn L, Nguyễn Văn H (đều là bạn của Th và chơi chung nhóm) mang theo dao tự chế để đi đến cổng Công ty đánh nhóm của A. Lúc 16 giờ 30 phút ngày 19/3/2019, M điều khiển xe mô tô không rõ biển số mang theo 04 dao bằng sắt do M tự chế (02 dao dài 60cm và 02 dao dài 40cm) để trong túi màu xanh đến rủ Phan Minh Nh đi cùng và đến đón Tr. Lúc này, Tr điều khiển xe mô tô biển số 60F2-714.13 chở Nh và M đến điểm hẹn thì gặp L điều khiển xe mô tô biển số 60F2-157.42 chở H, N điều khiển xe mô tô biển số 60F2-899.40 chở Đặng Bảo Kh (N đến nhà rủ Kh đi đánh, Kh đồng ý). Sau đó cả nhóm đi đến Công ty Clotec Vina để đánh nhóm A giúp Th, khi đến ngã tư cách Công ty Glotec Vina 200 mét thì cả nhóm dừng lại, M gọi điện thoại cho B đến trước cổng Công ty xem nhóm đứng chờ Th có bao nhiêu người, có mang theo hung khí không nên B điều khiển xe mô tô biển số 60B6-088.61 đến quan sát và Th báo cho M biết nhóm đứng trước cổng đông người và không mang theo hung khí gì. Lúc này, M nói đó là nhóm chặn đánh Th và mở túi xách ra đưa cho H, Nh, Kh mỗi người 1 con dao tự chế, M giữ lại 01 dao rồi kêu tất cả cùng đến trước cửa cổng Công ty trên để đánh nhóm người nghi là nhóm của A đang đứng chờ Th. Khi đến trước cổng Công ty, M nhảy xuống dùng dao chém 2 nhát trúng vào vùng lưng và tay ông Nguyễn Văn G (là bố vợ của A) đang đứng trước cổng. H, Nh, Kh cũng xuống xe xông đến dùng dao chém vào nhóm người trước cổng Công ty nhưng không trúng ai. Sau khi đánh xong, M điện thoại kêu Th leo rào ra để Tr chở về, cả nhóm về đến sân Golf L thì Kh, Nh trả lại dao cho M, M và H đem vứt bỏ trên đường về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0338/TgT/2019 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Tr tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn G: Tổn thương gãy 1/3 trên xương trụ phải đã kết hợp xương hiện can tốt, trục thẳng tỷ lệ 10%; Sẹo vai phải kích thước 10x0,2cm tỷ lệ 03%; Sẹo cẳng tay phải kích thước 09x0,2cm tỉ lệ 03%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.

Tại bản án số 121/2019/HSST ngày 29/10/2019, của Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn H, Vòng Cẩm B và các bị cáo khác trong vụ án về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/06/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ thời giam tạm giam từ ngày 08/7/2019 đến ngày 19/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Vòng Cẩm B 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/7/2019 đến ngày 19/7/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/11/2019, bị cáo Nguyễn Đình Tr có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Ngày 08/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Vòng Cẩm B có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Qua điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 16 (mười sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (mười sáu) tháng tù và Vòng Cẩm B 14 (mười bốn) tháng tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như kháng cáo của hai bị cáo đã nêu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Vòng Cẩm B thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, tại phiên tòa bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận của địa phương trong thời gian bị cáo tại ngoại luôn chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật tại địa phương, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo đang bị bệnh. Đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt tù sang cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn H và Vòng Cẩm B thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; Cụ thể ngày 19/3/2019, các bị cáo Nguyễn Đức Th, Vũ Văn M, Nguyễn Đình Tr, Phan Minh Nh, Vòng Cẩm B, Nguyễn Văn H, Vũ Trọng N, Vũ Văn L, Trần Văn Đ, Đặng Bảo Kh sử dụng hung khí nguy hiểm là 04 con dao tự chế của M và phát cho H, Nh, Kh mỗi người một con dao rồi cùng cả nhóm đến cổng Công ty Glotec Vina, M cầm dao chém 02 cái vào lưng và tay ông Nguyễn Văn G là cha vợ của A gây thương tích 15%, riêng các bị cáo H, Nh, Kh mỗi người cầm một con dao chém vào đám đông nhưng không trúng ai. Sau đó cả nhóm ra và đi về.

Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sinh mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 16 (mười sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H 16 (mười sáu) tháng tù và bị cáo Vòng Cẩm B 14 (mười bốn) tháng tù là chưa phù hợp, chưa xem xét tính chất mức độ tham gia của các bị cáo và chưa phân hóa vai trò, tính chất thực hiện hành vi của từng bị cáo trong tổng thể vụ án.

Cụ thể trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đức Th là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Vũ Văn M là người trực tiếp rủ rê các bị cáo khác tham gia

thực hiện hành vi phạm tội, là người chuẩn bị hung khí và là người trực tiếp chém và gây thương tích cho người bị hại 15%, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù. Trong khi bị cáo Nguyễn Đình Tr, bị cáo Vòng Cẩm B và bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi với vai trò giúp sức thứ yếu trong vụ án, trong đó bị cáo Tr dùng xe mô tô chở M và N đến điểm đánh nhau, bị cáo B chỉ là người quA sát theo sự chỉ dẫn của M, bị cáo H cầm dao do M đưa để chém nhưng không trúng ai. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tr 16 tháng tù, bị cáo H 16 tháng tù và bị cáo B 14 tháng tù là không phù hợp, không tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Tr, bị cáo H và bị cáo B so với các bị cáo khác trong vụ án.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, bị cáo H và bị cáo Tr còn có thời gia tham gia quân đội. Đối với bị cáo B, tại phiên tòa cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn có xác nhận tại địa phương thể hiện bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian tại ngoại, là người dân tộc hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Căn cứ theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Vòng Cẩm B và bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi hai bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vòng Cẩm B, và bị cáo Nguyễn Văn H sửa án sơ thẩm về hình phạt, chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo đối với hai bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Tr.

[3] QuA điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn H và Vòng Cẩm B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 121/2019/HSST ngày 29/10/2019, của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr **08 (tám) tháng 26** (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/6/2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đình Tr ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **16 (mười sáu) tháng** tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **32** (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.3. Xử phạt bị cáo Vòng Cẩm B **14 (mười bốn) tháng** tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **28** (hai mươi tám) tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Giao bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Vòng Cẩm B cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Các bị cáo bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn H và Vòng Cẩm B, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Long Thành (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Long Thành
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công A tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương